

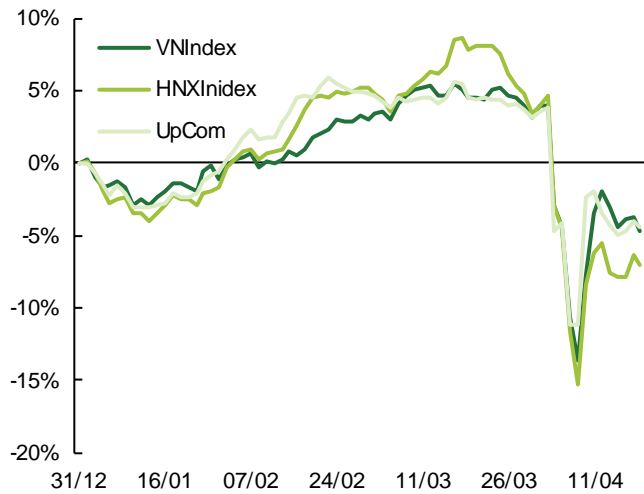
VN-Index **1207.07 (-0.99%)**
 881 Tr. cổ phiếu 18640.8 Tỷ VND (-13.62%)

HNX-Index **211.47 (-0.76%)**
 80 Tr. cổ phiếu 1136.2 Tỷ VND (-37.27%)

UPCOM-Index **90.9 (-0.43%)**
 36 Tr. cổ phiếu 637.0 Tỷ VND (-64.83%)

VN30F1M **1291.00 (0.08%)**
 226,177 HD OI: 36,136 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Áp lực bán lần nửa chi phối giao dịch**, dù lực cầu có tham gia vào phiên chiều nhưng chưa thể giúp chỉ số phục hồi mà vẫn kết phiên với mức giảm chiếm ưu thế. Tâm lý thị trường tiếp tục dỗi theo những diễn biến mới về vấn đề thương mại cũng như đón nhận KQKD từ các doanh nghiệp để tìm kiếm thêm chất xúc tác mới. **Trong kỳ nghỉ Lễ Phục sinh, ông Trump đã đăng tải một bài viết, liệt kê danh sách 8 hành vi gian lận phi thuế quan gây hại cho doanh nghiệp Mỹ.** Trong đó, “Thao túng tiền tệ” được ông đặt ở vị trí đầu tiên. Trước đó, Việt Nam từng bị Mỹ dán nhãn thao túng tiền tệ năm 2020 (nhiệm kỳ của Tổng thống Trump). Ở diễn biến khác, Hàn Quốc và Mỹ sẽ tổ chức các cuộc đàm phán về thuế quan tại Washington trong tuần này, với sự tham gia của các Bộ trưởng Tài chính và Thương mại từ cả hai nước.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản giảm nhẹ với độ rộng nghiêng về bên bán. Thị trường trong nước cũng gần bước vào kỳ nghỉ lễ 30/04 dài ngày nên vận động khả năng trầm lắng. Chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Nhựa, Dược phẩm, trong khi đa số nhóm ngành giao dịch trong sắc đỏ, với nhóm Bất động sản (VIC chiếm trọng số lớn), Chứng khoán, Nguyên Vật liệu, Viễn thông, gây áp lực lớn lên mức giảm chung. Về mặt điểm số, đóng vai trò động lực là lực kéo từ STB, SHB, REE, ngược lại, VIC, BID, HPG kìm hãm. Khối ngoại trở lại mua ròng 172,2 tỷ, tập trung ở FPT, VIC, E1VFN30.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** thu hẹp một phần đà giảm trong phiên nhưng nhìn chung lực cầu chưa thật sự quyết liệt. Hoạt động luân chuyển ở một vài cổ phiếu lớn giúp giữ điểm cho thị trường mà thiếu đi lan tỏa. **Hiện chưa xuất hiện nhóm ngành mang tính dẫn dắt rõ ràng mà vẫn là các bước tăng giá riêng lẻ.** Do vậy, khả năng vận động sẽ tiếp tục rung lắc củng cố quanh ngưỡng 1200 điểm (+/- 15 điểm). **Ngưỡng kỹ thuật cần lưu ý là khu vực 1185 điểm**, một tín hiệu sập gãy qua ngưỡng này có thể khiến nhịp điều chỉnh vi phạm và mức thoái lui sâu hơn là tìm về mốc 1130 - 1150 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, sau nỗ lực phục hồi tốt phiên hôm trước thì lực bán bắt đầu chi phối trở lại, giao dịch khả năng tiếp tục được củng cố quanh vùng 205 – 215 điểm trước khi tích lũy đủ đà để bứt phá lên đáy cũ 220.
- **Chiến lược chung:** Nắm giữ, hạn chế mua đuổi thêm ở các phiên tới khi chưa có tín hiệu xác nhận rõ ràng, theo dõi thêm phản ứng quanh mốc 1200 điểm. Tỷ trọng chung được kiểm soát ở mức vừa phải để tránh biến động bất ngờ từ vĩ mô.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời VCB (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,207.1 ▼	-1.0%	-2.8%	-8.7%	18,640.8 ▼	-13.57%	-23.0%	10.0%	880.9 ▼	-17.5%	-9.3%	15.2%
HNX-Index	211.5 ▼	-0.8%	-1.6%	-14.0%	1,136.2 ▼	-37.3%	-29.6%	57.3%	80.1 ▼	-28.6%	-20.3%	68.0%
UPCOM-Index	90.9 ▼	-0.4%	-0.9%	-8.5%	637.0 ▼	-64.8%	-5.8%	9.8%	35.9 ▼	-31.3%	-14.6%	-33.1%
VN30	1,294.3 ▼	-0.9%	-2.4%	-6.1%	9,536.7 ▼	-11.3%	-28.9%	10.3%	344.4 ▼	-18.2%	-20.9%	6.7%
VNMID	1,731.0 ▼	-0.9%	-1.8%	-11.8%	6,944.4 ▼	-20.2%	-18.9%	4.0%	343.8 ▼	-22.8%	-12.6%	7.5%
VNSML	1,313.4 ▼	-0.6%	-0.2%	-10.7%	1,416.8 ▼	-3.5%	-6.6%	6.6%	97.7 ▼	-2.2%	-7.2%	-3.2%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	496.2 ▼	-0.6%	-1.5%	-8.6%	5,797.3 ▼	-7.5%	11.1%	-11.2%	274.1 ▼	-20.2%	5.8%	-14.9%
Bất động sản	300.1 ▼	-2.0%	0.4%	3.3%	3,646.2 ▲	1.8%	-28.3%	-16.8%	154.7 ▼	-0.3%	-14.1%	-11.3%
Dịch vụ tài chính	236.8 ▼	-2.7%	0.7%	-10.4%	3,325.7 ▼	-16.6%	9.6%	3.5%	182.1 ▼	-22.9%	8.3%	2.6%
Công nghiệp	178.9 ▼	-1.4%	9.0%	-0.7%	1,115.4 ▼	-30.6%	-16.1%	6.8%	35.8 ▼	-29.4%	-13.4%	0.7%
Tài nguyên cơ bản	417.4 ▼	-1.9%	3.5%	-9.0%	717.4 ▼	-11.7%	-39.9%	-44.2%	38.6 ▼	-13.6%	-34.4%	-40.8%
Xây dựng - Vật Liệu	147.9 ▼	-1.3%	1.5%	-8.6%	930.4 ▼	-9.5%	-6.2%	4.1%	47.3 ▼	-5.7%	-1.8%	5.8%
Thực phẩm	460.1 ▼	0.0%	0.3%	-9.1%	906.9 ▼	-21.4%	-32.3%	-42.3%	31.1 ▼	-21.4%	-25.7%	-32.2%
Bán Lẻ	1,052.9 ▼	-0.3%	5.0%	-11.2%	366.5 ▼	-20.2%	-45.8%	-47.8%	6.3 ▼	-22.4%	-47.6%	-49.9%
Công nghệ	503.9 ▼	-0.1%	-5.5%	-14.4%	542.7 ▼	-46.1%	-58.9%	-57.6%	10.4 ▼	-7.4%	-25.5%	-28.0%
Hóa chất	144.8 ▼	-1.9%	-1.4%	-21.0%	362.1 ▼	-32.5%	-49.9%	-49.9%	11.7 ▼	-31.0%	-46.6%	-43.1%
Tiện ích	599.2 ▬	0.1%	1.0%	-9.3%	218.7 ▼	-4.7%	-16.5%	-39.5%	10.7 ▼	-21.2%	-26.9%	-43.4%
Dầu khí	53.7 ▼	-1.1%	-2.2%	-19.5%	112.6 ▼	-15.2%	-38.1%	-41.9%	6.1 ▼	-13.9%	-35.4%	-32.5%
Dược phẩm	387.4 ▬	0.3%	0.6%	-5.4%	29.6 ▼	-28.4%	-38.8%	-62.9%	1.7 ▼	-45.4%	-64.6%	-70.0%
Bảo hiểm	74.5 ▼	-1.7%	1.6%	-12.2%	23.6 ▼	-35.1%	-36.9%	-43.1%	0.7 ▼	-43.2%	-35.7%	-40.7%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,207.1 ▼	-1.0%	-4.7%	13.6x	1.6x
SET-Index	Thái Lan	1,135 ▼	-1.4%	-19.0%	15.2x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	6,446 ▬	0.1%	-9.0%	15.0x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,095 ▼	-0.2%	-11.8%	14.2x	1.3x
PSEI Index	Phillipines	6,138 ▬	0.1%	-6.0%	10.9x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,291 ▬	0.4%	-1.8%	14.7x	1.3x
Hang Seng	Hồng Kông	21,395	-	6.7%	10.8x	1.2x
Nikkei 225	Nhật Bản	34,280 ▼	-1.3%	-14.1%	17.2x	1.8x
S&P 500	Mỹ	5,283	-	-10.2%	22.6x	4.5x
Dow Jones	Mỹ	39,142	-	-8.0%	20.6x	5.0x
FTSE 100	Anh	8,276	-	1.3%	12.2x	1.9x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	4,935	-	0.8%	14.4x	2.0x
DXY		98 ▼	-1.1%	-9.5%		
USDVND		25,893 ▼	-0.1%	1.6%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

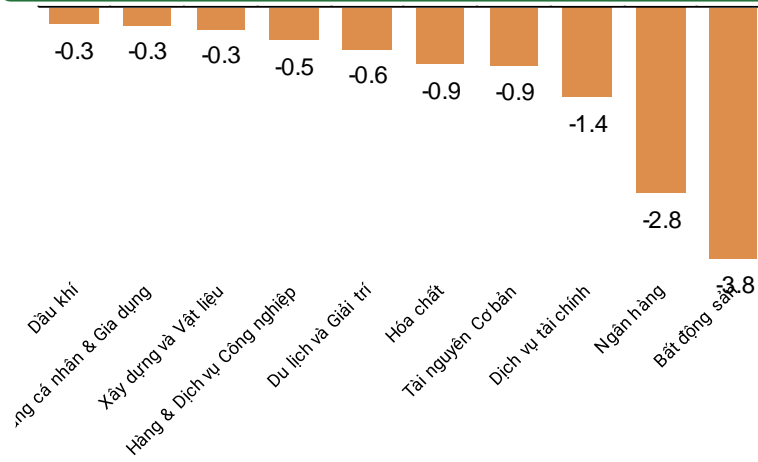
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	%YTD	%YoY
Dầu Brent	▼ -2.5%	-8.1%	-11.2%	-24.1%
Dầu WTI	▼ -2.5%	-7.7%	-12.1%	-24.2%
Khí gas	▼ -1.8%	-19.9%	-12.2%	82.0%
Than cốc (*)	-	3.8%	-15.5%	-23.2%
Thép HRC (*)	▬ 0.4%	-2.8%	-5.2%	-14.3%
PVC (*)	-	-0.7%	-2.6%	-12.2%
Phân Urea (*)	-	-2.7%	4.3%	24.2%
Cao su thiên nhiên	▬ 1.0%	-14.2%	-14.4%	4.4%
Bông Cotton	▬ 0.5%	2.1%	-2.5%	-15.3%
Đường	-	-9.1%	-6.9%	-9.1%
World Container Index	-	-3.2%	-42.4%	-19.4%
Baltic Dirty tanker Index	-	16.4%	24.3%	3.4%
Vàng	▲ 2.0%	12.3%	29.4%	41.9%
Bạc	▬ 1.0%	-0.5%	13.7%	14.6%

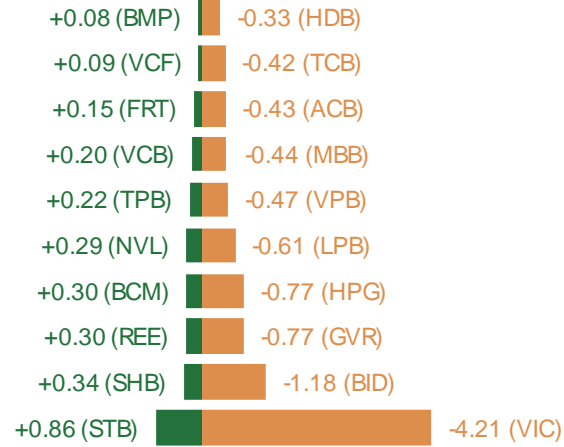
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

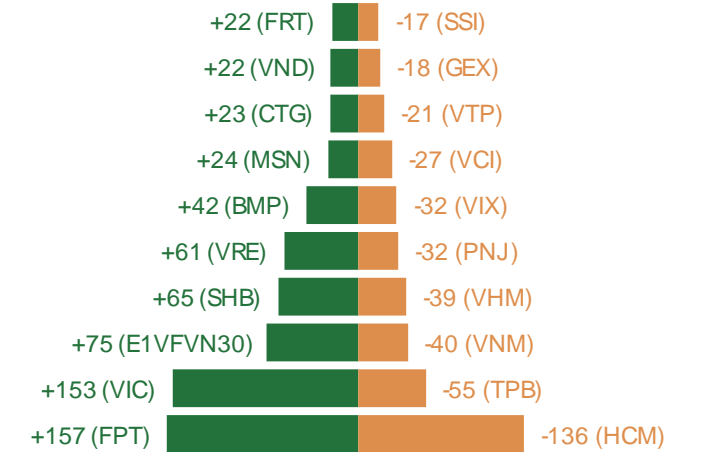


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

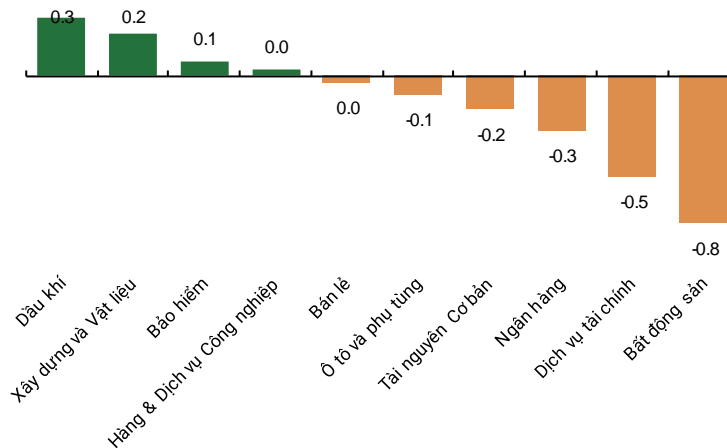


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

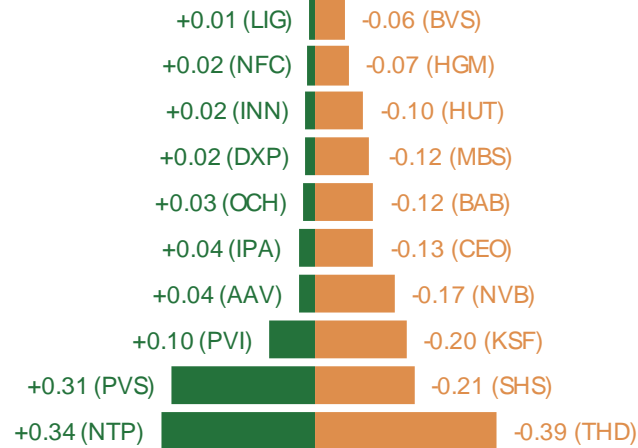
TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



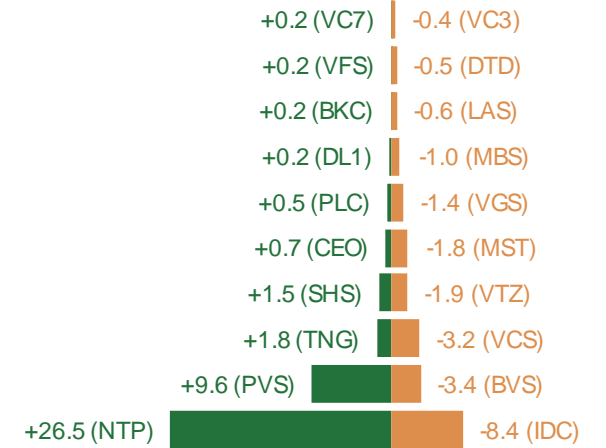
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



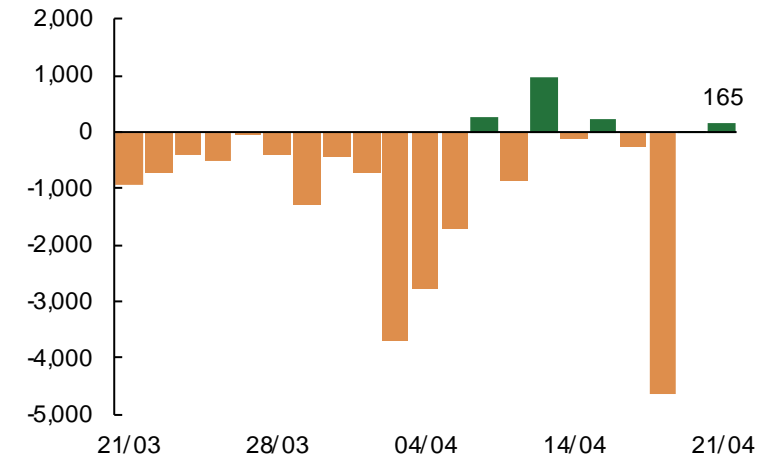
	STB	SHB	VIC	MBB	HCM
%DoD	4.9%	2.7%	-7.0%	-1.3%	-6.3%
Giá trị	1,356	1,078	977	857	660

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VHM	HDB	NBB	EIB	AGG
%DoD	0.0%	-1.9%	0.0%	-0.8%	-2.2%
Giá trị	200	146	138	124	82

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



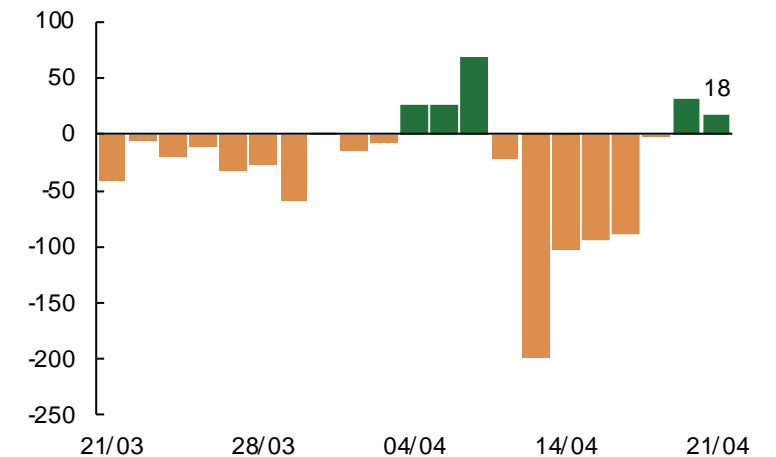
	SHS	PVS	MBS	CEO	IDC
%DoD	-1.4%	3.5%	-2.6%	-1.6%	-0.3%
Giá trị	245	129	116	85	67

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	SHN	DL1	SHS	TIG	PVI
%DoD	0.0%	-2.9%	-1.4%	-1.5%	2.0%
Giá trị	66	14	14	9	8

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nén giảm theo sau nền sao rơi
- ✓ Hỗ trợ: 1185 - 1200.
- ✓ Kháng cự: 1230 – 1260.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định lại ngưỡng 1200 điểm (Nhịp điều chỉnh trong xu hướng hồi)

Kịch bản: Áp lực điều chỉnh vẫn chiếm ưu thế, dù vậy, thanh khoản giảm khi VN-Index hạ nhiệt về cận ngưỡng tâm lý 1200 điểm, cho thấy phía cung chưa gây áp lực lớn. Xu hướng lưỡng lự khả năng tiếp tục chi phối.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nén giảm theo sau nền sao rơi.
- ✓ Hỗ trợ: 1250 - 1280.
- ✓ Kháng cự: 1330 - 1350.
- ✓ Xu hướng: Củng cố lại đà phục hồi.

➔ Khớp lệnh đã sụt giảm trở lại cho thấy chiều bán cũng lưỡng lự. Mặc dù VIC tiếp tục giảm sàn nhưng phản ứng của các cổ phiếu khác trong rổ VN30 không quá tiêu cực. Sự luân chuyển vẫn diễn ra và vận động đang mang tính củng cố.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio		
Ticker	VCB	TAKE PROFIT	Current price	58.2	P/E (x)	14.4	
Exchange	HOSE		Action price	52.5	10.9%	P/B (x)	2.8
Sector	Bank		Take profit price (22/4)	58.2	10.9%	EPS	4048.9
					ROE	18.6%	
					Stock Rating	BBB	
					Scale Market Cap	Large	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- **Ở đồ thị tuần**, hình thành nền giảm khi tiếp cận MA50 hàm ý vai trò kháng cự được thiết lập.
 - Nỗ lực phục hồi sau đó chưa thể lấy lại ½ nền giảm.
 - Khớp lệnh duy trì mức thấp cho thấy cầu chưa chấp nhận bắt đáy thêm vùng giá hiện tại.
 - Chỉ báo RSI vẫn trên đà giảm mà chưa phục hồi rõ nét.
- ➔ Dự địa của nhịp hồi phục có thể đã bão hòa và khả năng thoái lui về mức thấp hơn.
- ➔ KN chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	VCB	Chốt lời	22/04/2025	58.20	52.50	10.9%	62.0	18.1%	56	6.7%	Đà tăng suy yếu

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	MSN	Nắm giữ	21/04/2025	58.10	53.80	8.0%	62	15.2%	54	0.4%	Nâng giá mục tiêu 62, chặn dưới 54
2	CII	Mua	14/04/2025	11.90	11.80	0.8%	13.5	14.4%	11	-6.8%	
3	VRE	Mua	15/04/2025	20.40	20.30	0.5%	23.5	15.8%	18.5	-9%	
4	BMP	Mua	17/04/2025	133.90	128.8	4.0%	150	16.5%	118	-8%	
5	VND	Mua	18/04/2025	15.35	15.4	-0.3%	17.5	13.6%	14.2	-8%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Về diễn biến, ở đồ thị 15 phút, VN30F2505 mở cửa tạo gap tăng đầu phiên rồi phục hồi lên cận mức 1300 điểm, nhưng áp lực bán đã nhanh chóng chi phối trở lại khiến giá mất đà và quay lại quán tính giảm. Giao dịch sau đó trở lại giằng co quanh mốc tham chiếu 1290 điểm.
- Có thể thấy “gap giảm” lớn từ cuối phiên ATC hôm trước (1307 – 1290) vẫn chưa được lấp lại hàm ý lực cung vẫn chi phối, mức phục hồi khá yếu ớt trong phiên. Dù vậy, vẫn động sẽ nghiêng về rung lắc nên chờ xác nhận phá vỡ các biên quan trọng tham gia sẽ tối ưu hơn.
- Vị thế Short cần nhắc khi giá suy yếu và tiếp tục sập gãy ngưỡng 1284 điểm. Vị thế Long cần nhắc khi giá bứt phá thuyết phục khỏi kênh điều chỉnh, cụ thể là ngưỡng 1300 điểm.

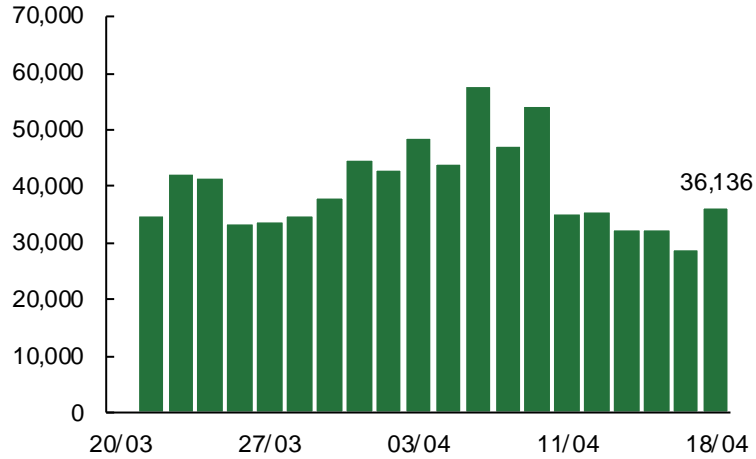
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	<1284	1274	1289	10 : 5
Long	>1300	1310	1295	10 : 5

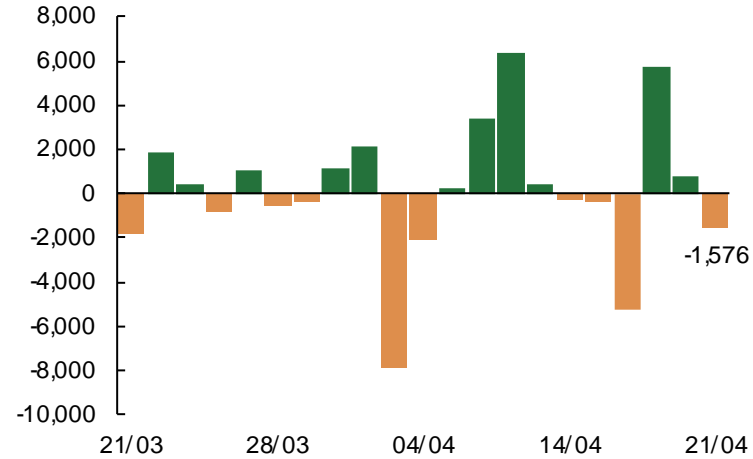
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,294.3	-12.0						
VN30F2505	1,291.0	1.0	226,177	36,136	1,295.0	-4.0	15/05/2025	24
VN30F2506	1,288.1	-2.4	1,001	894	1,296.1	-8.0	19/06/2025	59
VN30F2509	1,296.2	-13.4	163	622	1,298.9	-2.7	18/09/2025	150
VN30F2512	1,297.2	-6.7	67	33	1,301.7	-4.5	18/12/2025	241

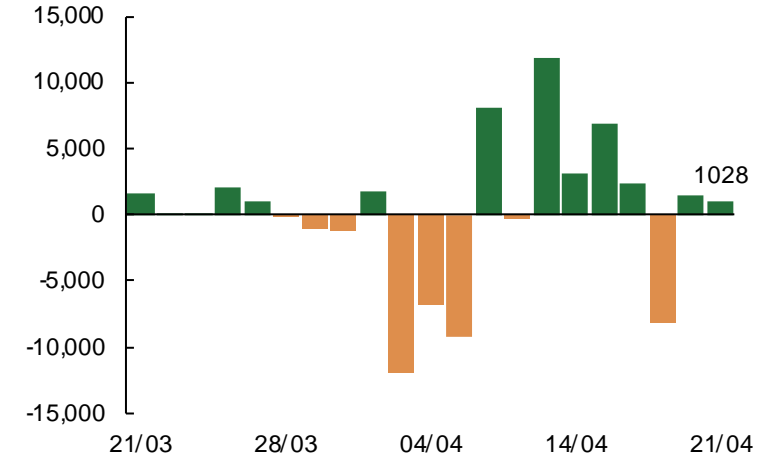
Khối lượng mở (Open interest)



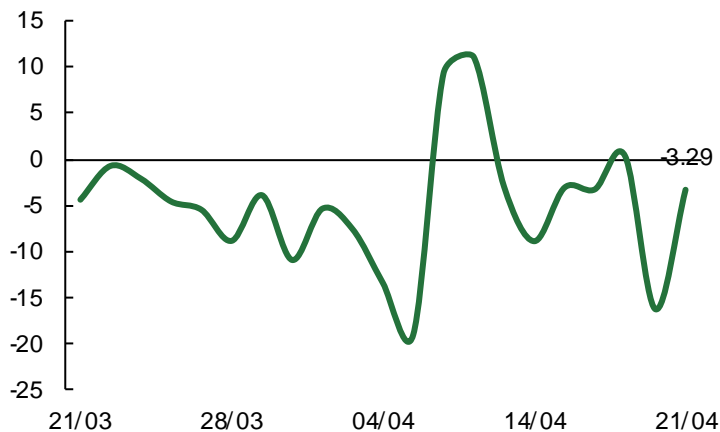
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



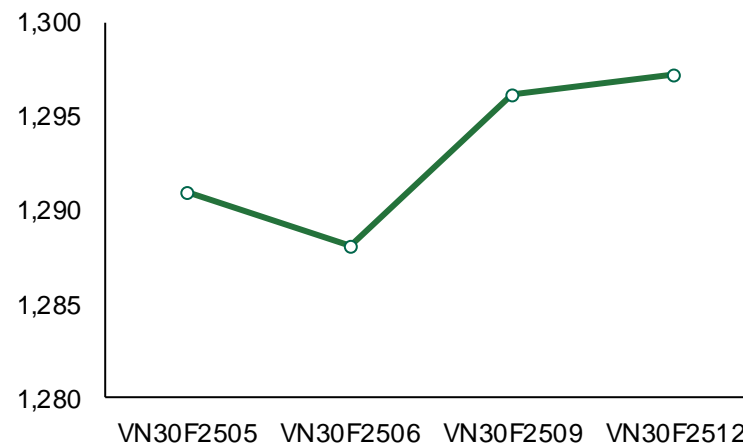
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



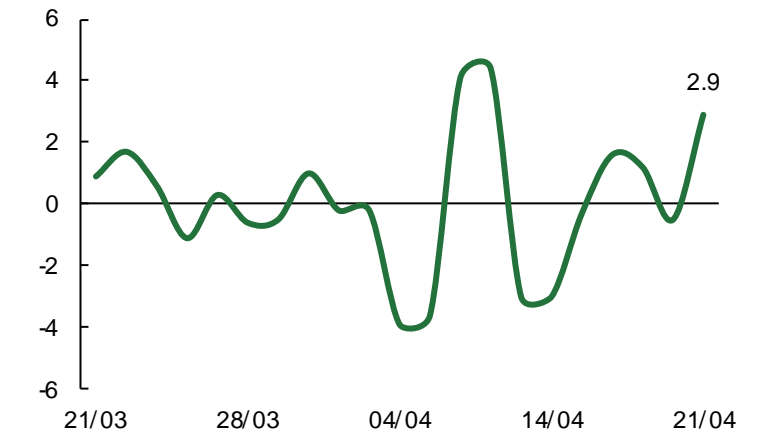
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
HHV	11,900	13,500	13.4%	Tăng tỷ trọng
TCM	29,000	48,200	66.2%	Mua
AST	55,000	65,800	19.6%	Tăng tỷ trọng
DGW	31,700	48,500	53.0%	Mua
DBD	49,500	68,000	37.4%	Mua
HAH	59,300	61,200	3.2%	Nắm giữ
PNJ	69,500	111,700	60.7%	Mua
HPG	24,950	32,400	29.9%	Mua
DRI	11,001	15,100	37.3%	Mua
DPR	36,500	43,500	19.2%	Tăng tỷ trọng
VNM	56,700	72,500	27.9%	Mua
STB	40,450	38,800	-4.1%	Giảm tỷ trọng
ACB	24,100	31,900	32.4%	Mua
MBB	22,950	31,100	35.5%	Mua
MSB	11,150	13,600	22.0%	Mua
SHB	13,200	12,400	-6.1%	Giảm tỷ trọng
ICB	25,750	30,700	19.2%	Tăng tỷ trọng
TPB	13,550	19,700	45.4%	Mua
VIB	18,350	22,900	24.8%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
VPB	16,700	24,600	47.3%	Mua
CTG	37,250	42,500	14.1%	Tăng tỷ trọng
HDB	20,400	28,000	37.3%	Mua
VCB	58,200	69,900	20.1%	Mua
BID	35,250	41,300	17.2%	Tăng tỷ trọng
LPB	33,050	28,700	-13.2%	Bán
MSH	41,450	58,500	41.1%	Mua
IDC	36,200	72,000	98.9%	Mua
SZC	29,900	49,500	65.6%	Mua
BCM	55,200	80,000	44.9%	Mua
SIP	60,100	88,000	46.4%	Mua
IMP	43,450	41,800	-3.8%	Giảm tỷ trọng
VHC	47,000	83,900	78.5%	Mua
ANV	15,500	17,200	11.0%	Tăng tỷ trọng
FMC	35,100	50,300	43.3%	Mua
SAB	47,100	64,000	35.9%	Mua
MWG	55,600	73,600	32.4%	Mua
VSC	18,250	18,200	-0.3%	Giảm tỷ trọng
GMD	47,700	71,000	48.8%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 01/04 Việt Nam – PMI sản xuất (50.5)
- 03/04 Mỹ - Chính quyền Mỹ công bố Thuế ủng hộ với các đối tác
- 04/04 Mỹ - Dữ liệu thất nghiệp
- 06/04 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế Vĩ mô 03/2025
- 07/04 Việt Nam – Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương
- 09/04 Trung Quốc – Dữ liệu CPI, PPI
- 11/04 Mỹ - Dữ liệu CPI, PPI
- 15.04 Trung Quốc – Dữ liệu vĩ mô 1Q25
- 17/04 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 28/04 Công bố bộ chỉ số VNX-Index, VNDIAMOND, VNFINSELECT kỳ 04/2025

THÔNG TIN VĨ MÔ

Dư nợ cho vay toàn thị trường lập kỷ lục mới: Tại thời điểm cuối Q1/2025, dư nợ cho vay toàn thị trường lên đến 280.000 tỷ đồng, tăng 35.000 tỷ so với cuối năm 2024 . Cho vay margin ước tính vào khoảng 273.000 tỷ, tăng 33.000 tỷ so với cuối năm 2024 và cũng là con số cao nhất trong lịch sử. Trong đó, VPS, SSI, TCBS, VPBankS, KIS là những cái tên ghi nhận dư nợ cho vay tăng mạnh, hàng nghìn tỷ đồng. Ngược lại, Vietcap, Mirae Asset và HSC bị thu hẹp hoạt động cho vay sau quý đầu năm 2025.

Ngành vận tải biển bắt đầu thám đòn thuế quan, Việt nam có thể hưởng lợi: Nhu cầu và giá cước vận tải toàn cầu vẫn còn biến động do các chính sách thuế quan của ông Trump. Dù vậy, phân khúc thấp hơn lại gia tăng. Giá cước vận tải biển “trung bình thấp - thước đo đại diện cho chi phí vận chuyển hàng hoá của một hãng vận tải lớn trên một tuyến đường biển cụ thể - đã tăng 43% kể từ ngày 30/3, theo nền tảng Xeneta.

Càng có nhiều người phản đối chính quyền Trump: Theo các tin tức truyền thông, hơn 970 người, trong đó có hàng chục nhà kinh tế hàng đầu thế giới đã ký vào một "tuyên bố chống thuế quan," chỉ trích rằng chính sách thuế quan của chính quyền Trump là "sai lầm". Trong nước, hàng nghìn người tại nhiều thành phố khác nhau trên khắp nước Mỹ đã xuống đường biểu tình vào cuối tuần phản đối việc trục xuất người nhập cư, sa thải hàng loạt trong bộ máy chính phủ, cũng như hai cuộc xung đột tại Gaza và Ukraine.

Trung Quốc cảnh báo trả đũa các quốc gia hưởng ứng lời kêu gọi cô lập Bắc Kinh của Mỹ: Lời cảnh báo được đưa ra trong bối cảnh chính quyền Trump được cho là đang lên kế hoạch sử dụng đòn bẩy thuế quan để gây áp lực buộc các đối tác của Mỹ hạn chế quan hệ với Trung Quốc.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

SHB – Lãi trước thuế gần 4.400 tỷ đồng quý 1/2025, đạt 30% kế hoạch năm. Ngân hàng dự kiến chi trả cổ tức năm 2024 ở mức 18%, trong đó 5% bằng tiền mặt và 13% bằng cổ phiếu, đồng thời dự kiến mức chia cổ tức 18% cho năm 2025. Vừa qua, SHB cũng đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ lên 40.658 tỷ đồng, vững vàng trong Top 5 ngân hàng TMCPTư nhân lớn nhất Việt Nam.

VGC - Viglacera báo lợi nhuận sau thuế quý 1/2025 đạt gần 199 tỷ đồng, tăng gần 26% so với cùng kỳ năm 2024. Công ty cho biết, nguyên nhân do doanh thu mảng cho thuê hạ tầng khu công nghiệp quý 1/2025 tăng, khối vật liệu xây dựng cũng đạt được kết quả cải thiện hơn so với cùng kỳ.

DRI - Cao su Đắc Lắc Lãi trước thuế Q1/2025 gấp 2,7 lần cùng kỳ: Trong Q1/2025, Công ty đạt 209,19 tỷ đồng tổng doanh thu, tăng 169,92% so với cùng kỳ năm 2024 (123,11 tỷ đồng). Trong đó, cao su đạt 204,7 tỷ đồng; điều đạt 0,4 tỷ đồng và doanh thu tài chính đạt 4,1 tỷ đồng. Kết quả, Công ty mang về 66,9 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, gấp 2,7 lần kết quả thực hiện Q1/2024 (24,48 tỷ đồng). Với kết quả đạt được, DRI đã hoàn thành 34,13% mục tiêu doanh thu và xấp xỉ 49% mục tiêu lợi nhuận.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường

2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy,

Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ,

Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm

Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo,

Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801